**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II, ĐỊA LÍ KHỐI 8**

**I. PHẦN LÝ THUYẾT**

**Câu 1:** Em hãy trình bày đặc điểm khí hậu của vùng biển Việt Nam?

- Biển đông có 2 mùa gió.

 + Từ thàng 10 – 4 năm sau: gió hướng Đông Bắc

 + Từ tháng 5 – 9: gió hướng Tây Nam

- Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền rõ rệt, gây sóng cao

- Nhiệt độ trung bình năm là 230C, biên độ nhiệt nhỏ hơn trên đất liền

- Mưa ở biển ít hơn trên đất liền

- Dòng biển tương ứng với 2 mùa gió

 + Dòng biển mùa Đông: Hướng Đông Bắc- Tây Nam

 + Dòng biển mùa hạ: hướng Tây Nam- Đông Bắc

- Chế độ triều phức tạp, đa dạng. Tập triều là

- Độ mặn trung bình là 30 -33%o

**Câu 2**: Nêu đặc điểm dân cư khu vực Đông Nam Á

**-** Năm 2002 ĐNA có 536,2 triệu dân => Là khu vực đông dân.

- Mật độ dân số 119 người/km2 bằng mức TB của châu Á và cao hơn TB của thế giới.

- Tỉ lệ gia tăng dân số : 1,5% cao hơn mức TB của châu Á và thế giới

- Dân cư phân bố không đều: tập trung đông đúc tại các vùng đồng bằng và vùng ven biển.

- Dân cư Đông Nam Á sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhiều quốc gia thuộc hải đảo sử dụng tiếng Anh.

**Câu 3:** Biển đã đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?

* **Thuận lợi:**

- Biển nước ta rất giàu hải sản, có nhiều vũng, vịnh, tạo điều kiện cho nước ta phát triển ngành đánh bắt và nuôi trồng hải sản, phát triển giao thông vận tải trên biển.

- Cảnh quan ven bờ tạo điều kiện phát triển du lịch.

- Các khoáng sản như dầu khí, titan, cát trắng cung cấp nguyên liệu và vật liệu.

- Biển còn tạo điều kiện cho phát triển nghề muối.

* **Khó khăn:**

- Biển nước ta rất lắm bão, gây khó khăn, nguy hiểm cho giao thông, cho hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân ở vùng ven biển.

- Thuỷ triều phức tạp (chỗ nhật triều, chỗ bán nhật triều) gây khó khăn cho giao thông.

- Đôi khi biển còn gây sóng lớn hoặc nước dâng ảnh hưởng tới đời sống nhân dân ven biển.

- Tình trạng sụt lở bờ biển và tình trạng cát bay, cát lấn ở Duyên hải miền Trung.

**Câu 4:** Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nước ta hiện nay?

***\* Thuận lợi:***

- Phát triển nhều ngành kinh tế khác nhau ( công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, du lịch…)

- Hội nhập và giao lưu dễ dàng với các nước Đông Nam Á và thế giới trong xu hướng quốc tế hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.

***\* Khó khăn:***

- Luôn phải phòng chống thiên tai, bão, sóng biển, cháy rừng…

- Bảo lệ lãnh thổ cả vùng biển, vùng trời và đảo xa…trước nguy cơ bị kẻ thù lăm le xâm chiếm.

**Câu 5**: Nêu những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi trở thành thành viên của ASEAN.

**\*Thuận lợi:**

- Mở rộng quan hệ mậu dịch, buôn bán với các nước.

- Mở rộng quan hệ trong giáo dục, văn hóa, y tế và đào tạo nguồn nhân lực.

- Phát triển các hoạt động du lịch, khai thác tốt tiềm năng phát triển kinh tế của đất nước.

- Xây dựng phát triển các hành lang kinh tế; thu hút đầu tư; xóa đói giảm nghèo,...

**\*Khó khăn:**

- Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế — xã hội giữa các quốc gia.

- Sự khác biệt về thể chế chính trị và sự bất đồng về ngôn ngữ,...

**Câu 6:** Em hãy rút ra những điểm nổi bật của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên?

- Vị trí nội chí tuyến. Vị trí gần trung tâm Đông Nam Á

- Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo

- Vị trí tiếp xúc với các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

**Câu 7:** Trình bày những vấn đề về khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam?

* ***Thực trạng:***

- Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi

- Hiện nay 1 số khoáng sản có nguy cơ bị cạn kiệt, sử dụng còn lãng phí.

- Việc khai thác một số khoáng sản đã làm ô nhiễm môi trường

* ***Biện pháp bảo vệ:***

- Phải khai thác hơp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả.

- Cần thực hiện nghiêm luật khoáng sản của Nhà nước ta.

**Câu 8:** Em hãy cho biết một số tài nguyên của vùng biển nước ta. Chúng là cơ sở cho những ngành kinh tế nào?

Tài nguyên vùng biển nước ta rất đa dạng và phong phú:

- Về khoáng sản: dầu khí, khoáng sản kim loại, phi kim loại, là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp khai khoáng.

- Về thủy hải sản: cá, tôm, cua, rong biển… là cơ sở cho ngành khai thác hải sản, chế biến hải sản.

- Về mặt nước: cơ sở cho ngành giao thông trên biển.

- Về bờ biển: các bãi biển đẹp. vũng, vịnh kín gió là cơ sở để phát triển ngành du lịch, xây dựng hải cảng.

**II. PHẦN KĨ NĂNG**

**Câu 1:** Cho bảng số liệu sau: GDP CỦA MA-LAI-XI-A VÀ XIN-GA-PO, GIẢI ĐOẠN 2010 - 2016

 *(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2013** | **2016** |
| Ma-lai-xi-a | 255 | 323 | 297 |
| Xin-ga-po | 236 | 303 | 297 |

 *(Nguồn: Tổng cục thống kê)*

a) Vẽ biểu đồ cột thể hiện tình hình GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po, giai đoạn 2010 - 2016? (CỘT GHÉP)

b) Nhận xét sự phát triển của GDP của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po giai đoạn trên?

 GDP của các quốc gia đều có xu hướng tăng nhưng không ổn định (dẫn chứng)

**Câu 2**: Cho bảng số liệu sau:

Mật độ dân số của một số quốc gia khu vực Đông Nam Á năm 2017

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **In-đô-nê-xi-a** | **Việt Nam** | **Cam-pu-chia** | **Ma-lai-xi-a** | **Phi-lip-pin** |
| Mật độ dân số (người/km2) | 146 | 308 | 91 | 95 | 353 |

*(Nguồn: Tổng cục thống kê)*

a) Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện mật độ dân số của một số quốc gia Đông Nam Á.

b) Nêu nhận xét.

Mật độ dân số của các nước không đồng đều (dẫn chứng)

**CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!!!**